

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÁI NGUYÊN

ĐC: Số 309, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ,
TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÁI NGUYÊN



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy

Hung, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn



Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU
TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI,

số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073

www.ivs.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-04) 3573 0088; www.ivs.com.vn



MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên	6
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức</i>	<i>7</i>
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	<i>7</i>
3.	Vốn Điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty	10
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty.....</i>	<i>10</i>
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013:.....</i>	<i>11</i>
4.	<i>Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.....</i>	<i>11</i>
5.	Tình hình lao động.....	11
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty.....</i>	<i>11</i>
7.	Hoạt động kinh doanh.....	17
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>17</i>
7.2.	<i>Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2013</i>	<i>18</i>
7.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>19</i>
7.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	<i>19</i>
7.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	<i>21</i>
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	22
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	22
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	23
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	24
1.	Rủi ro kinh tế	24
2.	Rủi ro về pháp luật:.....	25
3.	Rủi ro đặc thù:	26
4.	Rủi ro của đợt chào bán:.....	26

5. Rủi ro khác:.....	26
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	27
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	27
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	30
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	32
4. Kế toán trưởng.....	32
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	33
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	37
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÁI NGUYÊN**
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 309, đường Lương Ngọc Quyên, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- ❖ **Điện thoại** : 0280 3855292
- ❖ **Fax** : 0280 3851443
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1703000108** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 16 tháng 06 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 10 tháng 10 năm 2008.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - *Mua bán xăng, dầu, than, mỡ, gas, sắt thép phế các loại;*
 - *Mua bán vật liệu xây dựng (xi măng, sắt, thép, gạch ốp lát, gạch xây dựng, ngói, tấm lợp, tôn);*
 - *Mua bán lương thực, công nghệ phẩm, thực phẩm công nghệ, muối Iốt, thức ăn gia súc, gia cầm;*
 - *Mua bán hàng nông sản thực phẩm, mua bán phân bón;*
 - *Mua bán giấy vở học sinh; mua bán trang thiết bị nội thất, đồ gỗ gia dụng;*
 - *Mua bán ô tô, xe máy, xe đạp và các phương tiện vận tải khác;*
 - *Mua bán hàng điện tử, điện lạnh, điện máy;*
 - *Sửa chữa ô tô, hoán cải xe ô tô, mua bán phụ tùng ô tô, xe máy; mua bán quặng (quặng sắt, nhôm, titan, thiếc);*
 - *Vận tải hàng hóa và hành khách đường bộ;*
 - *Gia công cơ khí, kết cấu thép; cán sóng tôn;*
 - *Khách sạn, nhà hàng, hội thảo, hội nghị; dịch vụ ăn uống, cà phê, giải khát;*
 - *Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;*
 - *Đại lý mua bán bảo hiểm;*
 - *Kinh doanh dịch vụ du lịch, lễ hành nội địa, dịch vụ vui chơi, giải trí;*
 - *Cho thuê xe ô tô, xe máy tự lái, nhà phục vụ biểu diễn nghệ thuật, thể thao, ca nhạc.*

❖ Vốn của Công ty

- Vốn Điều lệ theo đăng ký kinh doanh (*thay đổi lần thứ 7*) của Công ty là: 4.500.000.000 đồng.
- Vốn Điều lệ hiện tại : 7.000.091.636 đồng (*Bảy tỷ, chín mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng*)
- Tổng số cổ phần : 70.000 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần

❖ Thông tin về đợt chào bán

- Số lượng cổ phần chào bán : 3.491 cổ phần
- Giá trị chào bán : 349.191.636 VNĐ
- Giá khởi điểm : 100.000 VNĐ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần ;*
- ❖ *Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;*
- ❖ *Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;*
- ❖ *Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*
- ❖ *Quyết định số 552/QĐ-ĐTKDV ngày 30/10/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Khánh**

Chức vụ: Giám đốc

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Hữu Tuấn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán IVS
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên có tiền thân là Công ty Thương nghiệp II Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Theo Quyết định số 554/QĐ-UB ngày 26 tháng 03 năm 2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước đối với Công ty Thương nghiệp II Thái Nguyên, ngày 01/04/2004 Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên.

Sau khi chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, huy động được tối đa các nguồn lực và tiếp tục mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh, đem lại sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên có cơ cấu tổ chức bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ:

-  ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình Công ty.
 - Báo cáo của HĐQT.
 - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.
-  ĐHĐCĐ có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết về các vấn đề sau:
 - Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm.
 - Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với các loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.

- Số lượng thành viên của HĐQT.
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, báo cáo tiền thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát.
- Bổ sung, sửa đổi Điều lệ.
- Loại cổ phần, số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại và việc chuyển nhượng cổ phần của các thành viên sáng lập trong vòng 3 năm đầu kể từ ngày thành lập.
- Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
- Tổ chức lại và giải thể Công ty.
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; Tổ chức lại và giải thể Công ty; Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tự hợp chấp thuận. Đối với các vấn đề khác, phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán; và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.
- ✚ Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:
 - Các hợp đồng quy định tại điều cuối cùng trong mục trên nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
 - Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.
- ✚ ĐHĐCĐ phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.
- ✚ Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ.

HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Trình ĐHĐCĐ kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, các báo cáo quyết toán tài chính, việc tăng giảm vốn điều lệ, báo cáo công tác kinh doanh, công tác quản lý điều hành Công ty.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp Đại hội cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội cổ đông thông qua quyết định.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay, hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải được ĐHĐCĐ chấp nhận.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty; duyệt phương án tổ chức bộ máy, nhân sự các đơn vị trực thuộc, phương án bố trí cán bộ quản lý của Công ty theo đề nghị của Giám đốc. Quyết định mức lương thưởng của những người đó.
- Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác.
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyết định quy chế tuyển dụng cho thôi việc, mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Ban hành và giám sát thực hiện nội quy, quy chế của Công ty, tình hình thu chi tài chính, phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty, đơn vị trực thuộc cung cấp tình hình số liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty và chi nhánh. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, và có trách nhiệm trình lên ĐHĐCĐ thường niên.
- Kiểm tra sổ kế toán, tài sản và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc khi được yêu cầu.
- Có trách nhiệm kiểm tra việc bán hàng chính sách ở các đơn vị, đảm bảo việc bán hàng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc phó Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty, thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt và có biện pháp khắc phục hậu quả.
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Báo cáo lên Đại hội cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ.

3. Vốn Điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty

Ngày 26 tháng 3 năm 2004, theo Quyết định số 544/QĐ-UB của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, chuyển đổi Công ty Thương nghiệp II Thái Nguyên thành Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1703000108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 06 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 10 tháng 10 năm 2008, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên là 4.500.000.000 VNĐ, tương ứng 45.000 cổ phần có mệnh giá 100.000 VNĐ/cổ phần. Trong đó vốn nhà nước là 244.491.636 VNĐ chiếm 4,99% vốn điều lệ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2008, Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên đã tiến hành họp đại hội đồng thường niên, đại hội đã nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 7 tỷ đồng bằng cách huy động thêm cổ phần của các cổ đông hiện hữu theo tỷ

lệ sở hữu trên vốn điều lệ của các cổ đông tại thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2013, vốn điều lệ của Công ty là **7.000.091.636 VNĐ**; Trong đó, giá trị phần vốn Nhà nước là **349.191.636 VNĐ**, tương ứng **3.491 cổ phần** chiếm **5%** tổng số cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	3.491	349.191.636	5%
2	Cổ đông trong Công ty	66.509	6.650.900.000	95%
	Tổng cộng	70.000	7.000.091.636	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty
(Tính đến thời điểm 31/12/2013)

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	53	26.0%
	Cao đẳng và trung cấp	140	68.6%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	11	5.4%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	160	78.4%
	Lao động gián tiếp	44	21.6%
	Tổng cộng	204	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển thương mại Thái Nguyên)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

5.3. Thu nhập bình quân*Đơn vị: Đồng/người/tháng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Thu nhập bình quân	2.924.642	3.189.928	3.832.470

*(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển thương mại Thái Nguyên)***6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê****Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên**

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích(m2)	Tình trạng pháp lý
1	Sản xuất kinh doanh (khu Văn phòng cũ) tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	1.072,0	Hợp đồng thuê đất số 338/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê tính ngày 22/07/2047.
2	Xây dựng khu văn phòng mới tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	3.107,1	Hợp đồng thuê đất số 340/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến ngày 22/07/2047.
3	Xây dựng trạm kinh doanh tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	320,0	Hợp đồng thuê đất số 339/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến ngày 01/08/2047.
4	Sản xuất kinh doanh tại Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	827,5	Quyết định 1594/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 10/08/2007 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/08/1947
5	Sản xuất kinh doanh tại Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	320,0	Quyết định 1594/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 10/08/2007 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/08/1947

6	Sản xuất kinh doanh tại phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	2.467,1	Hợp đồng thuê đất số 172/HĐTĐ ngày 08/12/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến ngày 30/09/2047
7	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	1.162,5	Hợp đồng thuê đất số 558/HĐTĐ ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 31/10/2047.
8	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	320,0	Hợp đồng thuê đất số 554/HĐTĐ ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 31/01/2047.
9	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	120,0	Hợp đồng thuê đất số 557/HĐTĐ ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 31/01/2047.
10	Xây dựng cửa hàng quầy bán hàng chính sách, phụ vụ miền núi tại xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	350,0	Hợp đồng thuê đất số 555/HĐTĐ ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 08/08/2048.
11	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	187,5	Hợp đồng thuê đất số 360/HĐTĐ ngày 14/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến ngày 02/12/2047.
12	Xây dựng cụm thương nghiệp vùng núi Phúc Thuận, tại thị trấn Bắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	500,0	Hợp đồng thuê đất số 361/HĐTĐ ngày 14/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến ngày 18/09/2028.
13	Sản xuất kinh doanh tại xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	400,0	Hợp đồng thuê đất số 556/HĐTĐ ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 22/07/2047.

14	Văn phòng và cửa hàng trung tâm tại thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	1.634,0	Hợp đồng thuê đất số 560/HĐTD ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 31/01/2047.
15	Xây dựng cửa hàng kinh doanh (khu cổng Chi cục Thuế) tại thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	136,0	Hợp đồng thuê đất số 559/HĐTD ngày 15/09/2009 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 31/01/2047.
16	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại xã Kỳ Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	182,6	Hợp đồng thuê đất số 346/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 22/07/2047.
17	Xây dựng cửa hàng kinh doanh (Phố Chợ 1) tại thị trấn Đại Từ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	227,7	Hợp đồng thuê đất số 347/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 22/07/2047.
18	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	42,2	Hợp đồng thuê đất số 348/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 22/07/2047.
19	Xây dựng cửa hàng kinh doanh (Phố Đình) tại thị trấn Đại Từ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	1.164,3	Hợp đồng thuê đất số 349/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 22/07/2047.
20	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tại xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	127,0	Hợp đồng thuê đất số 350/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 22/07/2047.
21	Xây dựng cửa hàng Phú Đình tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	254,0	Hợp đồng thuê đất số 351/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/08/2047.

22	Xây dựng cửa hàng Chợ Chu tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	1.139,3	Hợp đồng thuê đất số 352/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/08/2047.
23	Xây dựng cửa hàng kinh doanh (Quán Vuông 1) tại xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	321,9	Hợp đồng thuê đất số 353/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/08/2047.
24	Xây dựng cửa hàng Đồng Thịnh tại xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	180,0	Hợp đồng thuê đất số 354/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/08/2047.
25	Xây dựng cửa hàng Bảo Cường (cửa hàng Bãi Á) tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	1.046,3	Hợp đồng thuê đất số 355/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/08/2047.
26	Xây dựng cửa hàng kinh doanh (Quán Vuông 2), thửa số 56 và 57, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	288,0	Hợp đồng thuê đất số 356/HĐTD ngày 09/04/2008 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/08/2047.
27	Sản xuất kinh doanh tại thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.	1.666,0	Quyết định 858/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 22/04/2008 về việc thay đổi chủ thể thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 22/07/2047
28	Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu và vật liệu xây dựng tại xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2.178,0	Hợp đồng thuê đất số 641/HĐTD ngày 16/08/2010 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn thuê đến hết ngày 06/07/2040.
29	Xây dựng cửa hàng Đình Cả tại thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	230,8	Quyết định 1744/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 21/08/2006 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 41 năm

30	Xây dựng cửa hàng La Hiên tại xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	90,2	Quyết định 1744/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 21/08/2006 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty CP Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 41 năm.
31	Xây dựng cửa hàng Cúc Đường tại xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	132,0	Quyết định 1744/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 21/08/2006 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty CP Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 41 năm.
32	Xây dựng cửa hàng Tràng Xá tại xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	109,0	Quyết định 1744/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 21/08/2006 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty CP Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 41 năm.
33	Xây dựng cửa hàng Dân Tiến tại xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	376,0	Quyết định 1744/QĐ-UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 21/08/2006 về việc thay đổi chủ thể thuê đất từ Công ty Thương nghiệp II sang Công ty CP Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 41 năm.
34	Cửa hàng kinh doanh tại Chân tượng đài, thị trấn Chùa Hang, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	323,0	Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 22/7/2002 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 45 năm.
35	Cửa hàng kinh doanh tại thị trấn Trại cau, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	1.200,0	Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 22/7/2002 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Thời hạn sử dụng đất còn lại là 45 năm.
36	Cửa hàng xã Tiên Phong, Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	375,0	Quyết định số 1051/QĐ-UB ngày 14/05/2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất cho cửa hàng Thương nghiệp tổng hợp Phổ Yên thuê để sử dụng vào mục đích xây dựng cụm thương nghiệp tại xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên.
Tổng		24.577,0	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2011	năm 2012	Năm 2013
Tổng tài sản	88.892.949.914	75.411.070.929	77.448.281.380
So với năm trước (lần)		(0,152)	0,027
Vốn điều lệ	7.000.091.636,0	7.000.091.636,0	7.000.091.636,0
Doanh thu thuần	511.297.065.390	499.984.695.997	588.395.398.188
So với năm trước (lần)		(0,022)	0,177
Giá vốn hàng bán	498.839.987.583	487.358.261.627	574.019.758.745
So với năm trước (lần)		(0,023)	0,178
Lợi nhuận trước thuế	(790.683.761)	(676.420.818)	1.678.018.727
LN trước thuế/DTT	(0,002)	(0,001)	0,003
Lợi nhuận sau thuế	(782.486.860)	(652.352.952)	1.364.228.788
So với năm trước (lần)		0,166	3,091
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	12%	8%	10%

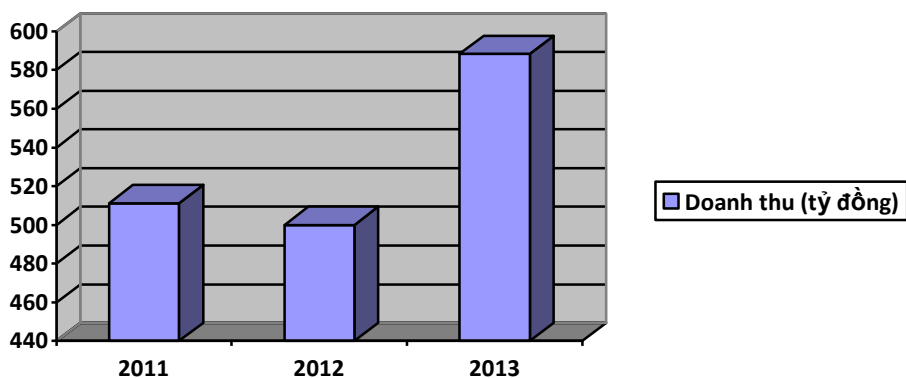
(Nguồn: BCTC các năm- CTCP Phát triển thương mại thái Nguyên)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm qua cho thấy Công ty đã liên tục đầu tư phát triển quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển của mình. Doanh thu của Công ty tăng mạnh trong năm 2013 dù đã lỗ liên tiếp trong năm 2011 và 2012.

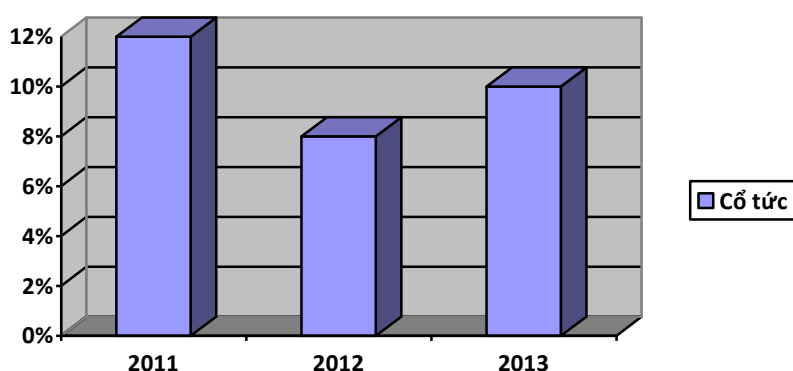
Chi phí giá vốn hàng bán cao, chiếm trên 96% doanh thu trong các năm khiến tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần nhỏ. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được mức cổ tức khá cao cho các cổ đông trong 3 năm qua. Năm 2011, 2012 công ty làm ăn thua lỗ, tuy nhiên vẫn chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2012, 2013.

Trong các năm gần đây, doanh thu chính của Công ty là từ hoạt động kinh doanh hàng hóa với các mặt hàng chủ yếu như xăng dầu các loại, muối Iốt, sắt thép các loại, xi măng các loại và tấm lợp kim loại.

 Biểu đồ tăng trưởng doanh thu qua các năm



 Biểu đồ tăng trưởng cổ tức qua các năm



(Nguồn: BCTC các năm – Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên)

7.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.429.246.833	8.109.375.741	15.319.871.092
2	Máy móc, thiết bị	4.293.336.419	2.829.534.809	1.463.801.610
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.509.526.546	1.861.549.433	647.977.113
	Tổng cộng	30.232.109.798	12.800.459.983	17.431.649.815

(Nguồn: BCTC các năm- CTCP Phát triển thương mại thái Nguyên)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		năm 2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Giá vốn hàng bán	498.839.987.583	96,67%	487.358.261.627	96,38%	574.019.758.745	97,29%
Chi phí tài chính	7.364.611.958	1,43%	8.460.599.420	1,67%	5.316.696.074	0,90%
Chi phí lãi vay	7.364.611.958	1,43%	8.460.599.420	1,67%	5.316.696.074	0,90%
Chi phí bán hàng	9.211.756.553	1,79%	8.241.425.682	1,63%	8.901.668.266	1,51%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	564.058.745	0,11%	1.060.710.476	0,21%	1.335.099.845	0,23%
chi phí khác	27.959.343	0,01%	531.986.000	0,11%	433.816.975	0,07%
Tổng	516.008.374.182	100%	505.652.983.205	100%	590.007.039.905	100%

(Nguồn: BCTC các năm- CTCP Phát triển thương mại thái Nguyên)

Trong cơ cấu chi phí, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng rất cao, trên 97% doanh thu. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay cũng chiếm tỷ trọng đáng kể, trên 1% qua các năm ngoại trừ năm 2013 chi phí lãi vay có giảm xuống còn 0,9%, phản ánh tác động của cơ cấu vốn chưa hợp lý của Công ty như trình bày ở mục IV.7.5 dưới đây.

Chi phí bán hàng có xu hướng tăng mạnh cho thấy việc mở rộng quy mô sản xuất không chỉ làm tăng chi phí khấu hao mà các chi phí liên quan cũng góp phần đáng kể vào chi phí bán hàng cũng như chi phí giá vốn hàng bán.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	32/12/2013
Phải thu của khách hàng	40.706.407.975	25.709.047.089	29.633.698.763
Trả trước cho người bán	8.432.355	966.497.959	356.004.383
Các khoản phải thu khác	3.053.097.148	3.185.750.483	2.711.624.620
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó	-56.000.000	-56.000.000	
Tổng cộng	43.711.937.478	29.805.295.531	32.701.327.766

(Nguồn: BCTC qua các năm 2011,2012,2013 CTCP Phát triển Thương mại thái Nguyên)

Giá trị khoản phải thu có xu hướng giảm nhẹ chủ yếu là do khoản phải thu của khách hàng giảm, điều này cho thấy Công ty đang nỗ lực giảm thiểu nguồn vốn bị chiếm dụng bởi các khoản tiền hàng mua chịu từ khách hàng. Đến thời điểm 31/12/2013, tổng công nợ phải thu khó đòi của Công ty là **32.701.327.766** đồng.

Các khoản phải trả*Đơn vị: Đồng*

	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	32/12/2013
I	Nợ ngắn hạn	72.215.486.119	62.466.449.018	63.099.751.494
1	Vay và nợ ngắn hạn	42.101.766.199	47.073.957.516	39.359.248.727
2	Phải trả người bán	19.147.265.700	9.583.351.307	14.038.941.056
3	Người mua trả tiền trước	2.343.047.364	2.139.668.999	4.629.638.080
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	607.080.355	460.534.117	693.246.775
5	Phải trả người lao động	300.530.357	439.466.548	694.862.804
6	Chi phí phải trả	55.992.601	101.555.612	77.689.563
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	7.597.906.592	2.606.017.968	3.563.627.538
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	61.896.951	61.896.951	42.496.951
II	Nợ dài hạn	8.815.930.464	7.110.662.160	7.796.708.609
1	Vay và nợ dài hạn	8.046.648.720	6.794.571.167	7.414.618.093
2	Doanh thu chưa thực hiện	513.090.899	316.090.993	382.090.516
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	256.190.845		
	Tổng cộng	81.031.416.583	69.577.111.178	70.896.460.103

(Nguồn: BCTC qua các năm 2011,2012,2013 CTCP Phát triển Thương mại thái Nguyên)

Công ty huy động các khoản vay và nợ ngắn hạn và dài hạn khá lớn, trung bình chiếm 68% tổng nợ phải trả. Đây là lý do chi phí lãi vay của Công ty luôn khá cao. Tổng các khoản vay và nợ có xu hướng tăng dần về tỷ trọng trong tổng nợ. Tuy nhiên, Công ty chủ động chiếm dụng vốn phải trả người bán nhằm duy trì vốn khả dụng cho Công ty. Điều này không cải thiện được tỷ lệ đòn bẩy nhưng góp phần giảm áp lực chi phí tài chính cho Công ty.

Nợ của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn cũng gây khó khăn không nhỏ tới dòng tiền hoạt động của Công ty. Với phân tích khả năng thanh toán trong mục IV.7.5 dưới đây thì có thể thấy tính thanh khoản dòng tiền từ mức nợ trên.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Đvt: Lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,94	0,85	0,90
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,62	0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (ĐVT: %)			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	91,16%	92,26%	91,54%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1030,73%	1192,62%	1088,62%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Đvt:			
+ Vòng quay hàng tồn kho	33,5	34,3	32,3
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	6,63	7,60	6,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Đvt: %)			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	-0,2%	-0,1%	0,2%
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	-9,95%	-10,89%	20,95%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	-0,88%	-0,87%	1,76%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	-0,18%	-0,20%	0,17%

(Nguồn: Báo cáo tài chính của CTCP Phát triển Thương mại Thái Nguyên)

Các chỉ tiêu về thanh toán của Công ty khá ổn định trong giai đoạn 2011 - 2013. Hệ số thanh toán ngắn hạn xoay quanh mức 0,9 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm bằng các tài sản có khả năng chuyển hóa thành tiền trong vòng 1 năm tới chưa an toàn, DN đang dùng các khoản vay ngắn hạn để tài trợ cho các tài sản dài hạn, dẫn đến VLĐ ròng âm. Tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh xoay quanh 0.6 vẫn nằm trong ngưỡng an toàn.

Cả 2 Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2012 và giảm nhẹ trở lại trong năm 2013. Cho thấy Công ty đang giảm sử dụng vốn vay để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Tuy nhiên, Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu rất cao và có xu hướng tăng đáng kể cho thấy cơ cấu vốn hiện nay chưa hợp lý. Bên cạnh làm giảm tính chủ động của dòng tiền hoạt động, cơ cấu này còn làm tăng chi phí tài chính làm giảm lợi nhuận của Công ty. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho tỷ suất lợi nhuận của Công ty thấp.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2012, 2013 đều tăng so với năm 2011. Điều này là do Lợi nhuận sau thuế năm 2012 tăng 16,63% so với 2011 và năm 2013 tăng 309,12% so với năm 2012 do có sự tăng đột biến của hầu hết các chỉ tiêu như LNST, DTT. Cùng với sự

giảm đi của tổng tài sản do Công ty đã thanh toán một số các khoản nợ cho thấy HĐSXKD của Công ty đang được cải thiện.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

Thuận lợi

- Công ty được UBND tỉnh Thái Nguyên và các ban ngành trong tỉnh quan tâm và tạo điều kiện phát triển cũng như được hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ của chính phủ như: giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, giãn thời gian nộp thuế, giảm thuế VAT với một số mặt hàng.
- Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên có bề dày hoạt động đã xây dựng được thương hiệu mạnh trên thị trường và có thị phần ổn định, quan hệ uy tín với các bạn hàng, đặc biệt là với Công ty xăng dầu Bắc Thái – đơn vị cung cấp xăng dầu chính cho Công ty.
- Các đơn vị luôn có sự quan tâm cập nhật khai thác các kênh thông tin, nhiều đơn vị đã mạnh dạn chủ động trong việc tập kết nguồn hàng tồn kho, tranh thủ cơ hội kinh doanh khi có biến động giá. Chủ động khai thác hàng hóa tận gốc, trực tiếp với các nhà sản xuất hoặc nhà phân phối lớn, nhằm giảm giá thành đầu vào, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Công ty có quỹ đất hơn 22 nghìn m² phân bố trên nhiều địa bàn quan trọng của tỉnh Thái Nguyên. Trong năm 2009, Công ty đã đầu tư nhiều hạng mục quan trọng như xây dựng văn phòng làm việc tại Chi nhánh thương mại Trung tâm, nâng cấp Chi nhánh sửa chữa ô tô Bắc Thái, Chi nhánh thương mại Phổ Yên, Chi nhánh thương mại Định Hóa, cây xăng chợ Đồn, cây xăng Hương Sơn và hiện nay đang đầu tư xây dựng cây xăng thị trấn Đu - Chi nhánh thương mại Phú Lương, nhà bán hàng vật liệu xây dựng tại Chi nhánh thương mại Tổng hợp I. Đây là những cơ sở thuận lợi để Công ty củng cố và phát triển hoạt động SXKD hiệu quả trong thời gian tới.
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc. Thu nhập của người lao động không ngừng được cải thiện tạo tiền đề cho việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Những bất ổn của kinh tế vĩ mô cùng với tác động xấu của cuộc khủng hoảng kinh tế trong thời gian vừa qua đã gây khó khăn cho Công ty trong việc giữ thị trường và ổn định sản xuất kinh doanh.
- Giá của mặt hàng xăng dầu và vật liệu xây dựng có nhiều biến động, cũng như những bất cập trong chính sách điều phối giá của Nhà nước ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty còn nhỏ và thiếu so với yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ yếu trông chờ vào nguồn vốn vay gây ra áp lực trả nợ và chi phí lãi vay cao cho doanh nghiệp, làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, các khoản phải thu từ bán hàng nguyên vật liệu xây dựng có vòng quay vốn chậm và kéo dài cũng ảnh hưởng đến tính hiệu quả trong quản lý vốn kinh doanh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch đầu tư của Công ty như sau:

- Chi nhánh thương mại Định Hóa: Xây mới nhà bán hàng quán Vương, tổng vốn đầu tư: 80.000.000 đồng.
- Chi nhánh thương mại Đồng Hỷ: Xây dựng cây xăng Hóa Thượng, tổng vốn đầu tư: 1.500.000.000 đồng.
- Chi nhánh XD & TM II: Cải tạo tầng 3 làm dịch vụ khách sạn, tổng vốn đầu tư: 606.445.000 đồng.
- Chi nhánh thương mại Trung tâm: Đổi mới phương tiện ô tô 4 chỗ, giá trị đầu tư dự kiến: 500.000.000 đồng.
- Chi nhánh thương mại Phú Lương: 672.000.000 đồng.
- Văn phòng Công ty:
 - Xây mới cây xăng Tân Khánh, tổng vốn đầu tư dự kiến: 700.000.000 đồng.
 - Xây mới nhà hàng Hương Sơn – Phú Bình có các loại hình dịch vụ: ăn uống, ngủ nghỉ, giải khát cho thuê hội trường. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 4.000.000.000 đồng.
- Đầu tư dự án Chợ Đán, tổng vốn đầu tư: 7.000.000.000 đồng.
- Đổi mới phương tiện ô tô 6 chỗ, tổng vốn đầu tư dự kiến: 850.000.000 đồng.

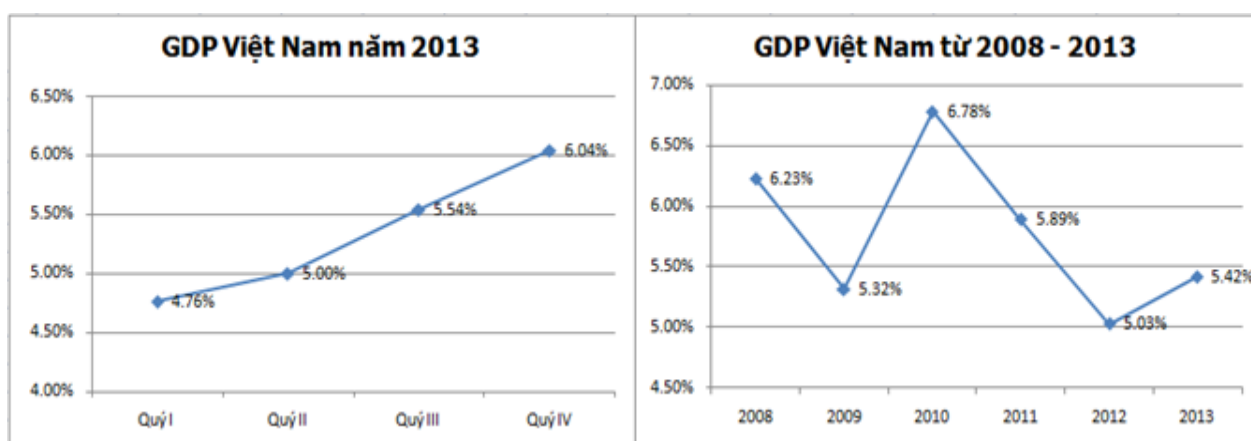
Tổng cộng kế hoạch vốn đầu tư: **15.058.445.000 đồng.**

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

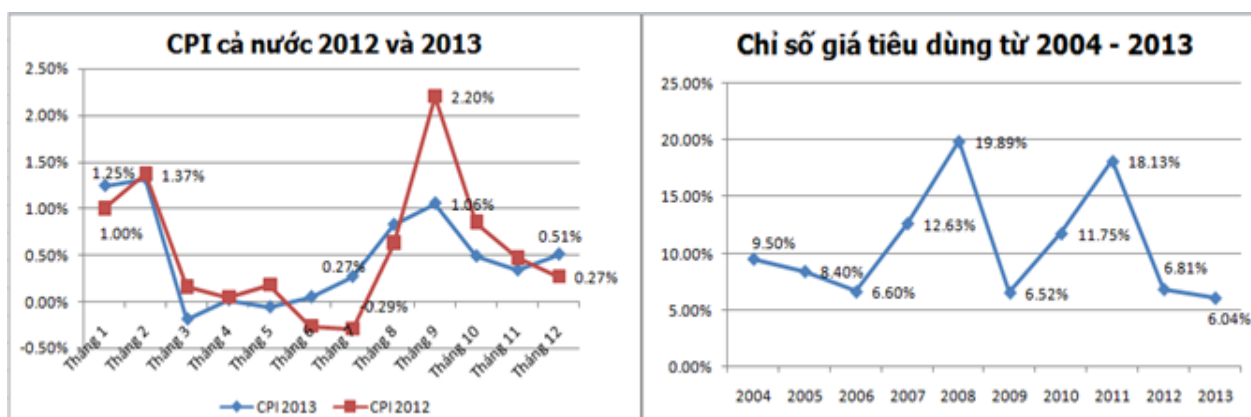
Năm 2013, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt:

Năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng *tổng sản phẩm quốc nội (GDP)* ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,67%, xấp xỉ mức tăng năm trước. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,43%, thấp hơn mức tăng 5,75% của 2012. Khu vực dịch vụ tăng 6,56% cao hơn mức tăng 5,95 của năm 2012.

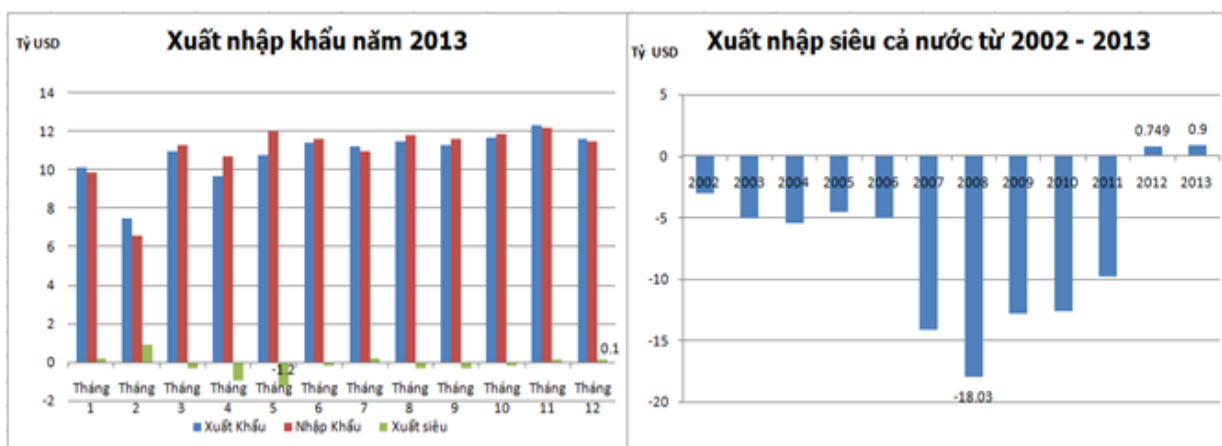


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 2013, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây khi cả năm chỉ tăng 6,04% so năm 2012.



Điểm quan trọng trong xuất nhập khẩu năm 2013 là việc xuất siêu của Việt Nam chủ yếu còn phụ thuộc vào khu vực doanh nghiệp có vốn FDI. Cụ thể, trong khi khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 13,1 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu gần 14 tỷ USD.



Nguồn: Tổng cục Thống kê/Tổng cục Hải quan

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 2013 đăng ký ước đạt 21,6 tỷ USD, tổng vốn giải ngân ước 11,5 tỷ USD. Đây là các mức cao nhất 4 năm qua của dòng vốn FDI. Ngành công nghiệp chế biến là ngành thu hút vốn FDI mạnh nhất trong 2013, chiếm 76,9% tổng vốn đăng ký. Thái Nguyên là địa phương thu hút vốn FDI lớn nhất trong 63 tỉnh thành cả nước trong 2013.

Bước sang năm 2014, kinh tế thế giới phát triển theo hướng đầy nhanh tăng trưởng toàn cầu tại các nền kinh tế lớn với hàng loạt các biện pháp mạnh được thực thi. Trong khi đó, nhiều nền kinh tế mới nổi thực hiện chính sách thắt chặt thông qua việc tăng lãi suất nhằm giảm áp lực tiền tệ, vì vậy tăng trưởng kinh tế tại khu vực này đang gặp trở ngại. Kinh tế - xã hội nước ta trước bối cảnh thế giới vừa có những thuận lợi, nhưng cũng không ít rủi ro, thách thức, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và diễn biến khó lường. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2014 ước tính tăng 4,96% so với cùng kỳ năm 2013, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 3 năm trở lại đây. Trong toàn nền kinh tế, cả ba khu vực đều đạt mức tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,37% (quý I/2013 tăng 2,24%), đóng góp 0,32 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,69% (quý I/2013 tăng 4,61%), đóng góp 1,88 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,95% (quý I/2013 tăng 5,65%), đóng góp 2,76 điểm phần trăm.

Khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục. Những khó khăn và bất ổn kinh tế đi kèm với sức tiêu dung yếu trong năm 2014 sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Vì vậy, để tiếp tục phát triển, đòi hỏi Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

2. Rủi ro về pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên phải chịu sự chi

phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể: Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

Hành lang pháp lý của Việt Nam còn nhiều khiếm khuyết, văn bản pháp luật còn chồng chéo, tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Điều đó đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên phải sáng suốt lựa chọn đối sách và hướng đi phù hợp với Quy định của pháp luật để tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt.

3. Rủi ro đặc thù:

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh các mặt hàng xăng dầu, vật liệu xây dựng và hàng hóa tiêu dùng. Do đó những bất ổn của nền kinh tế cũng như những chính sách tiền tệ, tỷ giá, tín dụng và lãi suất... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Giá cả hàng hóa thế giới và khu vực có xu hướng tăng do sự bất ổn của nền kinh tế cùng với các vấn đề về chất lượng hàng hóa, quan hệ khách hàng, chuỗi cung ứng cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động và sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán:

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người, công trình thi công và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Đức Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Họ và tên	Nguyễn Đức Tiến
Năm sinh	1960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.124 cổ phần, tương ứng 1,60% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Khánh – Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Văn Khánh
Năm sinh	1961
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Cao Bằng
CMND	091593083
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học

Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.118 cổ phần, tương ứng 4,45% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	3.491 cổ phần, tương ứng 5% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Lê Hồng Quân – Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc chi nhánh**

Họ và tên	Lê Hồng Quân
Năm sinh	1967
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Chi nhánh
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	978 cổ phần, tương ứng 1,4% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Bùi Thị Vân Anh- Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	Bùi Thị Vân Anh
Năm sinh	1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	715 cổ phần, tương ứng 1,02% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Duy Hương – Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc chi nhánh

Họ và tên	Nguyễn Duy Hương
Năm sinh	1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phổ Yên – Bắc Thái
CMND	090460865
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Chi nhánh
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	725 cổ phần, tương ứng 1,03% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Bà Trần Thị Vίου – Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc chi nhánh

Họ và tên	Trần Thị Vίου
Năm sinh	1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nam
CMND	090055651
Trình độ văn hóa	9/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc Chi nhánh
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.483 cổ phần, tương ứng 2,12% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Dương Thị Thêu – Ủy viên Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc Chi nhánh**

Họ và tên	Dương Thị Thêu
Năm sinh	1970
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phú
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban Kiểm soát, kiêm kế toán chi nhánh xây dựng & thương mại II
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	399 cổ phần, tương ứng 0,57% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Triệu Việt Thắng- Ủy viên Ban kiểm soát, kiêm kế toán văn phòng**

Họ và tên	Triệu Việt Thắng
Năm sinh	1976
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Bắc Kạn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban kiểm soát, kiêm kế toán văn phòng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	201 cổ phần, tương ứng 0,30% tổng số cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông Nguyễn Văn Khánh– Giám đốc Công ty, kiêm Ủy viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng

❖ Bà Bùi Thị Vân Anh – Kế toán trưởng

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÁI NGUYÊN**
- ❖ Trụ sở chính : Số 309, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- ❖ Điện thoại : 0280 385 5292
- ❖ Vốn Điều lệ hiện tại : **7.000.091.636 VNĐ**
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **3.491 cổ phần**
- ❖ Giá khởi điểm : **100.000 VNĐ/cổ phần**
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức

nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: ***từ 8h30' ngày 05/11/2014 đến 15h30' ngày 28/11/2014.***
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài phong tỏa nhận tiền mua cổ phần hoặc bằng tiền mặt tại Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên:**
 - Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên
 - Địa chỉ: Số 309, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 0280 385 5292
- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30' ngày 01 tháng 12 năm 2014 đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.

- Mang theo Phiếu tham dự đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: ***Từ 8h30' ngày 04/12/2014 đến 15h30' ngày 17/12/2014.***
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: ***Từ 8h30' ngày 04/12/2014 đến 15h30' ngày 12/12/2014.***
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số: 4001 11000 4848 704 6805

Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt - Hội sở chính.

Chủ tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Nội dung: Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty. Hiện nay, cá nhân và tổ chức nước ngoài đang nắm giữ 0% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên**
Địa chỉ: Số 309, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Thời gian tổ chức đấu giá: **10h00' ngày 03/12/2014.**

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Thái Nguyên**

Trụ sở chính : Số 309, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại : 0280 385 5292

2. Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Phát triển Thương Mại Thái Nguyên

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Nguyễn Văn Khánh

Giám đốc

Ông: Phạm Hữu Tuân

Phó Tổng Giám đốc